

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY 2025
(Kết quả trúng tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT)

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
1	060307002110	NGUYỄN THỊ BÍCH HUỆ	7340101	Quản trị kinh doanh	200	X02	1	1	26,45
2	038305018589	LÊ NGỌC ÁNH	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	1	1	26,40
3	075307016919	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	7340101	Quản trị kinh doanh	200	X02	1	1	26,33
4	075206004476	HÀ NGỌC PHÁT	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C00	1	1	25,71
5	075207001560	LÊ VĂN TRUNG	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C00	1	1	25,17
6	038307015890	NGÔ HÀ AN	7340101	Quản trị kinh doanh	200	X02	2	1	24,96
7	038207020402	NGUYỄN THẾ HIẾU	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C03	4	1	24,88
8	034207015277	PHẠM TÙNG DƯƠNG	7340101	Quản trị kinh doanh	200	X02	2	1	24,68
9	075207013690	TRẦN ĐỨC THANH DANH	7340101	Quản trị kinh doanh	200	X02	4	1	24,12
10	075207002855	TÔNG PHƯỚC GIA BẢO	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C00	1	1	23,75
11	075205003724	PHẠM THANH DUY	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C00	1	1	23,70
12	095307003935	HUỶNH THỊ HỒNG BẢO	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	23,47
13	075307009345	CHU THỊ TIẾP	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	1	1	23,25
14	075207017675	NGUYỄN MINH THIÊN	7340101	Quản trị kinh doanh	200	X02	1	1	23,23
15	038307019331	LÊ THỊ MINH ANH	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	22,99
16	068307002000	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	6	1	22,99
17	042307002340	DƯƠNG KHÁNH LY	7340101	Quản trị kinh doanh	200	X02	5	1	22,70
18	075207002371	LÀM HỒNG PHONG	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	22,50
19	087307005185	ĐẶNG KIM HOÀNG	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	6	1	22,50
20	075306009535	LÊ DƯƠNG THANH THỦY	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	1	1	22,15
21	092307011416	PHẠM THỊ CẨM Tú	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C04	2	1	22,10
22	075307016661	TRẦN NGUYỄN TUYẾT NHI	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	2	1	22,00
23	075307019323	NGUYỄN ANH THƯ	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	2	1	21,75
24	075307012357	TẠ LÊ THẢO TRINH	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C04	1	1	21,75
25	040307011687	PHẠM LÊ BẢO CHÂU	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	21,25
26	075207016860	ĐẶNG THÀNH HÙNG	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C03	1	1	21,23
27	075207023107	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	21,20
28	075207007241	NGUYỄN DUY ĐỨC	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C04	3	1	20,85
29	075307011717	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	20,25
30	075307017435	NGUYỄN HIỀN NGÂN	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	1	1	19,00
31	075307016730	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	3	1	19,00
32	075207000674	NGUYỄN ANH TUẤN	7340101	Quản trị kinh doanh	200	X02	1	1	19,00
33	070307005900	TRẦN THỊ KIM OANH	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	2	1	18,95
34	075207020760	PHẠM HOÀNG QUỐC CƯỜNG	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C04	8	1	18,95
35	058207007142	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI ĐẠI	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	1	1	18,75
36	075206006663	ĐẶNG MINH NHẬT	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	18,75
37	040207017961	NGUYỄN HOÀNG LONG NHẬT	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	18,60
38	040307008662	TRẦN VÕ MINH TÂM	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C04	1	1	18,60
39	075207007933	HUỶNH THANH HẢI	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	3	1	18,50
40	075307005244	VŨ VĂN ANH	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	18,35
41	075207011602	PHẠM NGUYỄN MINH NHẬT	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	18,35
42	075307007890	NGUYỄN BẢO TRÂM	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	6	1	18,30
43	049207002123	VŨ MINH HIẾU	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	1	1	18,25
44	075207011639	ĐỖ BÁ TUẤN MINH	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	1	1	18,25
45	092307000178	TRẦN VŨ LAN ANH	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	17,85
46	089207017287	NGUYỄN VĂN DANH	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C03	3	1	17,85
47	067207003870	BÙI TUẤN HÙNG	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	17,50
48	042207001895	TỪ HỮU HUY	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	1	1	17,00
49	034307003329	VŨ THỊ THU HUYỀN	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C00	1	1	16,75
50	095307002640	HUỶNH THÚY VY	7340101	Quản trị kinh doanh	100	X01	1	1	16,75

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
51	038307006855	VŨ THỊ MAI	7340101	Quản trị kinh doanh	100	C03	1	1	16,00
52	037307005188	NGUYỄN THỊ CÚC	7340201	Tài chính ngân hàng	200	C03	2	1	26,04
53	077207004717	NGUYỄN HOÀNG QUÝ	7340201	Tài chính ngân hàng	200	C00	5	1	25,36
54	075307002745	NGUYỄN THỊ ÁNH THƯ	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	3	1	25,33
55	068207012075	ĐẶNG ANH TIẾN	7340201	Tài chính ngân hàng	200	C03	1	1	22,80
56	075207012451	NGUYỄN THIÊN TẤN	7340201	Tài chính ngân hàng	100	X01	7	1	22,75
57	075307014901	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	3	1	22,75
58	075207000077	NGUYỄN KHÁNH HOÀNG NGUYỄN	7340201	Tài chính ngân hàng	200	C00	1	1	22,60
59	042207004873	PHAN HỒNG GIANG	7340201	Tài chính ngân hàng	100	X01	1	1	22,50
60	089207001717	ĐẶNG GIA THỌ	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	3	1	22,25
61	075207010960	VŨ ĐỨC TRỌNG	7340201	Tài chính ngân hàng	100	X01	1	1	22,25
62	075307010969	NGUYỄN KIM NGÂN	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	4	1	22,10
63	075307000449	LÊ PHẠM THỊ KIM NGÂN	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C04	4	1	22,00
64	038307022185	PHẠM THANH THƯ	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	3	1	22,00
65	038307006897	NGUYỄN YẾN TRANG	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C03	1	1	20,60
66	075307022535	HỒ LÊ PHƯƠNG ANH	7340201	Tài chính ngân hàng	100	X01	6	1	20,50
67	075207014429	LẠI ĐÌNH QUÂN	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	1	1	20,50
68	044307004945	CAO THỊ HỒNG NHUNG	7340201	Tài chính ngân hàng	200	C00	4	1	20,20
69	075307000036	NGUYỄN ĐÌNH GIA HÂN	7340201	Tài chính ngân hàng	100	D01	4	1	20,00
70	075207001176	NGUYỄN NGÔ ĐAN HUY	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	2	1	20,00
71	075307008634	PHẠM YẾN NHI	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	5	1	19,85
72	077207005648	TRẦN DUY THANH	7340201	Tài chính ngân hàng	200	C03	1	1	19,83
73	075307021054	ĐẶNG ÁNH DIỆU	7340201	Tài chính ngân hàng	100	X01	1	1	19,75
74	075207021619	NGUYỄN TRƯỜNG ĐẠT	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	1	1	19,10
75	075207004732	SÚ CÓNG NAM	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	1	1	18,80
76	075307013807	DƯƠNG MINH THƯ	7340201	Tài chính ngân hàng	100	X01	1	1	18,75
77	075307020167	NGÔ THANH NGÂN	7340201	Tài chính ngân hàng	100	C00	1	1	18,60
78	075307008910	NÔNG TẤN THÙY TRINH	7340201	Tài chính ngân hàng	100	X01	2	1	18,35
79	075307003695	PHAN THANH VÂN	7340201	Tài chính ngân hàng	100	X01	6	1	18,25
80	068307011415	TẶNG THỊ THU THÙY	7340301	Kế toán	200	C03	1	1	27,93
81	075307012312	HOÀNG THỊ THANH NHÃ	7340301	Kế toán	200	C00	1	1	26,08
82	075307016725	NGÔ KIM HOÀNG MỸ	7340301	Kế toán	100	C00	1	1	25,80
83	015307005235	PHẠM KHÁNH LY	7340301	Kế toán	200	X02	1	1	25,24
84	075307003914	HÀ THỊ KIM NGÂN	7340301	Kế toán	200	C00	1	1	25,20
85	075307021905	NGUYỄN NGỌC TÚ MINH	7340301	Kế toán	100	X01	3	1	24,40
86	036307007037	BÙI THỊ YẾN	7340301	Kế toán	100	X01	2	1	24,40
87	093207008514	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	7340301	Kế toán	200	X02	2	1	24,31
88	075306014213	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	7340301	Kế toán	200	C00	1	1	24,03
89	046307005417	LÊ LƯU LY THẢO	7340301	Kế toán	200	X02	1	1	24,01
90	075305022376	NGUYỄN THỊ MINH NHẬT	7340301	Kế toán	200	C00	4	1	24,00
91	075306015466	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	7340301	Kế toán	200	X02	1	1	23,93
92	075307008112	NGUYỄN NHƯ NGỌC	7340301	Kế toán	200	C00	1	1	23,93
93	075307006393	NGUYỄN YẾN NHI	7340301	Kế toán	200	C00	5	1	23,93
94	075307020907	PHẠM TÚ QUYÊN	7340301	Kế toán	200	C00	1	1	23,75
95	077307010677	VÕ DƯƠNG QUỲNH HƯƠNG	7340301	Kế toán	200	X02	2	1	23,72
96	075305019319	PHẠM THỊ NGỌC HIỀN	7340301	Kế toán	200	C00	1	1	23,70
97	068307010970	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THÙY	7340301	Kế toán	100	C00	2	1	23,48
98	075307011576	VÕ NGỌC THẢO	7340301	Kế toán	100	C00	7	1	23,48
99	075306005777	TRẦN NỮ BẢO NGÂN	7340301	Kế toán	100	C00	4	1	23,23
100	075307005611	LÊ VŨ BẢO NGỌC	7340301	Kế toán	100	C00	4	1	23,09
101	075207020894	NGUYỄN TIẾN DŨNG	7340301	Kế toán	100	C00	2	1	22,75
102	075307008772	NGUYỄN THANH TRÚC	7340301	Kế toán	100	C00	1	1	22,75

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
103	075307000644	ĐẶNG THỊ HẰNG	7340301	Kế toán	100	C00	12	1	22,60
104	075307006673	NGUYỄN NGỌC HÂN	7340301	Kế toán	100	C00	5	1	22,50
105	040307002470	LƯƠNG THỊ TÌNH	7340301	Kế toán	100	X01	2	1	22,50
106	008307000192	BẾ HỒNG ÁNH	7340301	Kế toán	100	X01	2	1	22,25
107	075207021775	CAO THANH LỊCH	7340301	Kế toán	100	C00	1	1	22,25
108	024307015491	HOÀNG MAI THƯƠNG	7340301	Kế toán	100	C00	3	1	21,75
109	075307018695	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	7340301	Kế toán	100	C00	2	1	21,60
110	075307015732	PHẠM PHƯƠNG THẢO	7340301	Kế toán	100	C03	9	1	21,35
111	045307007096	LÊ THỊ DIỆU LINH	7340301	Kế toán	100	X01	1	1	21,25
112	075307008505	TRẦN QUÊ TRÂM	7340301	Kế toán	100	C00	1	1	21,25
113	075307010792	NGUYỄN VŨ THÙY CHINH	7340301	Kế toán	200	X02	3	1	21,00
114	075307014850	NGUYỄN NGỌC ĐAN PHỤNG	7340301	Kế toán	100	C00	2	1	20,60
115	075307004792	ĐIỀU THỊ THÚY LINH	7340301	Kế toán	100	C00	6	1	20,50
116	075307021896	NGUYỄN LÊ YẾN NHI	7340301	Kế toán	200	C00	1	1	20,40
117	058207003287	NGUYỄN TẤN HIẾU	7340301	Kế toán	100	D01	3	1	20,35
118	015207006841	MAI XUÂN TỬ	7340301	Kế toán	100	C00	2	1	20,25
119	075307004883	PHẠM THỊ NGỌC ANH	7340301	Kế toán	200	C00	4	1	20,10
120	075207018017	VÕ HOÀNG ĐẠT	7340301	Kế toán	200	C00	1	1	20,10
121	075207015063	NGUYỄN TRƯỜNG NHÂN	7340301	Kế toán	200	X01	1	1	19,70
122	075307014184	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	7340301	Kế toán	100	C00	1	1	19,60
123	075307006998	NGUYỄN NHƯ Ý	7340301	Kế toán	100	C00	5	1	19,60
124	030307011990	TẠ THỊ THÙY NHƯ	7340301	Kế toán	100	C00	1	1	19,25
125	075307023439	LÝ THÀNH NGÂN	7340301	Kế toán	100	D01	1	1	19,00
126	054307000516	NGUYỄN HUỶNH NHẢ HIẾU	7340301	Kế toán	100	C00	7	1	18,70
127	075307018897	HOÀNG NGUYỄN THÙY HƯƠNG	7340301	Kế toán	100	C04	1	1	18,60
128	075307007070	ĐINH THÙY MỘNG TRÚC	7340301	Kế toán	100	C00	1	1	18,50
129	075207020222	PHẠM NGỌC HẢI DINH	7340301	Kế toán	100	C03	2	1	18,35
130	074307005456	ĐẶNG HOÀNG THÙY TRANG	7340301	Kế toán	100	C03	3	1	18,00
131	075307019282	NGUYỄN HOÀNG MINH NGỌC	7340301	Kế toán	100	C04	1	1	17,95
132	077307003117	LÊ THU THẢO	7340301	Kế toán	100	C03	1	1	17,85
133	075307020373	NGUYỄN THỊ MAI LAN	7340301	Kế toán	100	C03	3	1	17,45
134	040307012708	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	7340301	Kế toán	100	C00	1	1	17,35
135	060307006267	NGUYỄN NGỌC LAN	7340301	Kế toán	100	C03	1	1	17,25
136	068307011528	PHAN VŨ TRÂM ANH	7480104	Hệ thống thông tin	200	A00	1	1	25,61
137	075307007321	HÀ PHƯƠNG NGHI	7480104	Hệ thống thông tin	200	C01	1	1	25,52
138	075207018272	NGUYỄN VŨ THIÊN BẢO	7480104	Hệ thống thông tin	200	A00	1	1	25,24
139	060307004269	MÃ THỊ KIM Ý	7480104	Hệ thống thông tin	200	A00	1	1	24,05
140	042307005425	PHAN THỊ THẢO NHI	7480104	Hệ thống thông tin	200	C01	2	1	23,00
141	075207005211	NGÔ VĂN QUÂN	7480104	Hệ thống thông tin	200	A00	1	1	22,40
142	034307009281	VŨ NGỌC NHƯ QUỲNH	7480104	Hệ thống thông tin	200	X03	1	1	22,25
143	075207016394	NGUYỄN XUÂN TOÀN	7480104	Hệ thống thông tin	200	A00	1	1	21,90
144	075207006119	HỒ MINH NHẬT	7480104	Hệ thống thông tin	200	A01	1	1	21,80
145	075205007359	VI VĂN DUNG	7480104	Hệ thống thông tin	200	A01	1	1	21,30
146	075207003079	TRẦN ĐỨC	7480104	Hệ thống thông tin	200	X04	1	1	20,20
147	075307023591	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	7480104	Hệ thống thông tin	200	X04	10	1	19,90
148	075207010988	NGUYỄN THIÊN PHÚC	7480104	Hệ thống thông tin	200	X02	1	1	19,80
149	075207010761	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	7480104	Hệ thống thông tin	200	X02	4	1	19,60
150	075206016303	VOÔNG AN VŨ	7480104	Hệ thống thông tin	100	C01	1	1	19,50
151	036207009087	VŨ CÔNG HUY	7480104	Hệ thống thông tin	200	X04	1	1	19,40
152	075206000917	ĐOÀN HOÀNG BẢO DUY	7480104	Hệ thống thông tin	100	C01	1	1	18,50
153	075307004304	THÁI NGUYỄN THÙY LINH	7480104	Hệ thống thông tin	100	C01	6	1	18,25

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
154	072207008151	NGUYỄN MINH NHỰT	7480104	Hệ thống thông tin	100	A00	3	1	17,85
155	068207002866	NGUYỄN HUY CƯỜNG	7480104	Hệ thống thông tin	100	X04	1	1	16,85
156	075307005171	ĐẶNG THỊ MINH ANH	7480104	Hệ thống thông tin	100	D01	3	1	16,75
157	075207005654	TRẦN XUÂN AN	7480104	Hệ thống thông tin	100	C01	1	1	15,35
158	075206001003	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C00	1	1	28,32
159	075207015517	TRẦN QUỐC TÀI	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C00	1	1	26,23
160	075207016144	LÊ TUẤN ANH	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C00	3	1	26,13
161	040207004177	NGUYỄN VĨNH SANG	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C03	1	1	25,75
162	075207007203	NGUYỄN DUY ANH QUÂN	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X02	7	1	25,55
163	092307006525	PHẠM HOÀNG ANH THƯ	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X02	1	1	25,36
164	075307018779	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	2	1	24,87
165	044307008627	NGUYỄN THỊ HUYỀN ANH	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C03	5	1	24,40
166	075307015164	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X01	1	1	24,39
167	075307004724	NGUYỄN VŨ HƯƠNG NHI	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X02	6	1	24,30
168	060207011710	CHÂU VĂN CÁT	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	2	1	24,26
169	075207024258	HOÀNG TUẤN HÙNG	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X02	9	1	24,20
170	034207008270	ĐÀO QUANG TRƯỜNG	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C00	1	1	24,20
171	075207022123	NGUYỄN HÀ ANH TUẤN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	4	1	23,93
172	075307008176	HỒ CAO NHẤT THƯƠNG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	23,72
173	075206005085	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	7510605	Logistics & QL CCU'	200	D01	3	1	23,72
174	001307031790	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	7510605	Logistics & QL CCU'	200	D01	7	1	23,62
175	075307013801	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X02	2	1	23,43
176	077307007910	CHU THỊ KIỀU OANH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	4	1	23,33
177	010307000619	TẦN HẠ PHƯƠNG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	23,25
178	075207009250	PHẠM XUÂN PHÚC	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	6	1	23,23
179	001207025194	NGUYỄN DUY KHÁNH	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X02	6	1	23,20
180	075207013359	VŨ HOÀNG MINH VƯƠNG	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C00	1	1	23,19
181	075307006117	HOÀNG THỊ THANH TRANG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	2	1	23,10
182	075306000971	TRẦN THỊ QUỲNH OANH	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C00	1	1	23,09
183	096207008346	NGUYỄN HỮU THỌ	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	22,85
184	066207013105	NGUYỄN VĂN KHÁNH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	22,50
185	096207007397	NGUYỄN TRẦN ANH DUY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	8	1	22,50
186	075307011140	LÊ UYÊN NHI	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X02	1	1	22,40
187	075307009828	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	8	1	22,25
188	054307001999	TRẦN THỊ NGUYỄN THỦY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	4	1	21,75
189	075207016672	ĐOÀN HOÀNG DUY KHANG	7510605	Logistics & QL CCU'	200	X02	1	1	21,70
190	056206000199	TRẦN ĐÌNH KHÔI	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	21,60
191	075207007872	NGUYỄN MINH KHÔI	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C00	1	1	21,60
192	008307006398	TRẦN THỊ VŨ HIỀN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	21,50
193	075307023854	LÊ TRÚC LY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C04	1	1	21,25
194	075307018212	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	1	1	21,25
195	075207006713	NGUYỄN XUÂN SANG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	20,75
196	075307010650	NGUYỄN NGUYỆT HÀ	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	2	1	20,50
197	075307019528	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	20,45
198	075207010297	NGUYỄN TRẦN HOÀNG PHÁT	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	1	1	20,35
199	075307000381	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	1	1	20,25
200	075207014077	TRẦN THIÊN PHÁT	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	5	1	20,25
201	075206018227	NGUYỄN MINH PHÁT	7510605	Logistics & QL CCU'	200	C00	1	1	20,20
202	048307003207	PHẠM THỊ NGỌC LINH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	20,10
203	075307014733	NGUYỄN LÊ THUYẾT VY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	20,10
204	075307016335	NGUYỄN NGỌC CHÂM	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	20,00
205	075307020978	PHẠM THỊ ANH ĐÀO	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	20,00

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
206	038307026412	LÊ THỊ KHÁNH CHI	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	1	1	19,75
207	082307013364	CHÂU THỊ QUỲNH GIAO	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	1	1	19,75
208	001307004313	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	19,70
209	095207008558	HUỶNH HỮU NGHỊ	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	19,50
210	075307000340	ĐÌNH THỊ THUY TRÂM	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C03	4	1	19,50
211	091207014706	LÊ CHÍ KHA	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	1	1	19,35
212	093307002708	LƯU THỊ NHI	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	19,35
213	075207005356	TRÌNH MINH TUẤN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	19,20
214	075307000911	NGUYỄN NGỌC TRIỆU VI	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	19,10
215	075307020649	PHẠM Y LÂM	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	1	1	19,00
216	075307001903	VŨ ĐẶNG KHÁNH LINH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	3	1	19,00
217	075307003271	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	5	1	19,00
218	075207000916	TRỊNH BẢO MINH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	3	1	18,85
219	060307010588	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	15	1	18,70
220	075207001480	ĐẶNG QUANG HUY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	18,60
221	017307000644	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	18,60
222	075207016488	ĐỖ HỮU PHƯỚC	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	18,35
223	075307006289	VŨ LÊ QUỲNH HƯƠNG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	2	1	18,25
224	087206018109	LÊ VĂN NAY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C03	1	1	18,25
225	075207010857	VÕ PHÚC THỊNH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	3	1	18,10
226	068307014817	NGUYỄN HẰNG GIANG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	20	1	17,95
227	075207007945	NGUYỄN THÀNH NAM	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	2	1	17,75
228	095307003432	NGUYỄN NGUYỆT LAM	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	1	1	17,60
229	075207016510	NGUYỄN XUÂN LỘC	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	1	1	17,60
230	075307022663	PHẠM LINH ĐAN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	1	1	17,50
231	036307005200	PHẠM THỊ THUỶ NGA	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	1	1	17,35
232	075207014333	HOÀNG TRẦN MINH NGUYỄN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	17,25
233	075307011479	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	1	1	17,00
234	075207014555	ĐỖ NHẬT ANH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C04	1	1	16,75
235	075307006164	NGUYỄN PHẠM TUYẾT TRANG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	2	1	16,70
236	075207000672	NGUYỄN THÀNH HUY	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C00	1	1	16,60
237	075207011565	NGUYỄN PHI HÙNG	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C04	1	1	16,55
238	075307015555	NGUYỄN CHÂU CẨM TIÊN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C04	5	1	16,50
239	075207014813	NGUYỄN NGỌC MINH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	C04	1	1	16,45
240	031207017967	LÊ ĐỨC ANH	7510605	Logistics & QL CCU'	100	X01	2	1	16,35
241	033307000570	DƯƠNG NHƯ UYÊN	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	1	1	16,25
242	075307006337	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	7510605	Logistics & QL CCU'	100	D01	2	1	16,00
243	042307009045	PHẠM THỊ THU'	7580108	Thiết kế nội thất	200	D01	4	1	25,43
244	075307002800	TRƯƠNG LỆ SANG	7580108	Thiết kế nội thất	200	X02	5	1	25,13
245	075307000065	NGÔ THỊ MINH NGUYỆT	7580108	Thiết kế nội thất	200	A00	1	1	23,56
246	075307020896	BÙI XUYỀN VIỆT HẠ	7580108	Thiết kế nội thất	200	X04	3	1	23,00
247	075307009516	VŨ THỊ PHƯƠNG LINH	7580108	Thiết kế nội thất	200	C01	3	1	22,16
248	075207002424	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG NAM	7580108	Thiết kế nội thất	200	D01	1	1	22,10
249	001307015640	BÙI NGỌC HƯƠNG	7580108	Thiết kế nội thất	100	X04	1	1	21,25
250	075207015246	LÊ ĐỨC PHONG	7580108	Thiết kế nội thất	200	X03	1	1	21,05
251	075207002854	PHẠM ĐỨC ANH	7580108	Thiết kế nội thất	100	C01	1	1	19,70
252	075306019388	TÔN THỊ TUYẾT NGÂN	7580108	Thiết kế nội thất	100	X04	1	1	19,00
253	075306016096	LƯU TRẦN THỦY NGÂN	7580108	Thiết kế nội thất	200	X04	1	1	18,50
254	075307011154	PHẠM ĐẶNG HOÀNG LAN	7580108	Thiết kế nội thất	100	X04	1	1	18,35
255	075207008658	ĐỒNG VĂN HẬU	7580108	Thiết kế nội thất	100	C01	1	1	17,50
256	075207001464	HOÀNG TUẤN KIỆT	7580108	Thiết kế nội thất	100	D01	1	1	17,35
257	044206009451	MAI THÀNH QUANG	7620105	Chăn nuôi	200	X03	1	1	25,61

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
258	075207013706	LÊ HOÀNG AN	7620105	Chăn nuôi	200	X03	1	1	25,36
259	068307002567	ĐINH PHAN MỸ DUYÊN	7620105	Chăn nuôi	200	X04	1	1	25,14
260	068206014763	TRẦN BẢO AN	7620105	Chăn nuôi	200	B00	1	1	23,91
261	052207012382	PHẠM TRUNG HẬU	7620105	Chăn nuôi	200	C02	7	1	23,09
262	075207010061	NGUYỄN QUỐC NAM	7620105	Chăn nuôi	200	C02	1	1	21,00
263	068206000712	PHAN DUY LỢI	7620105	Chăn nuôi	200	B00	1	1	20,60
264	075207010967	PHAN ANH TUẤN	7620105	Chăn nuôi	200	B00	1	1	20,20
265	075207023604	NGUYỄN THÀNH NHÂN	7620105	Chăn nuôi	200	X02	1	1	19,95
266	077207010991	HỒ VĂN VƯƠNG	7620105	Chăn nuôi	200	C02	3	1	18,40
267	075207013172	TRẦN LÊ NHÂN HẬU	7620105	Chăn nuôi	200	X02	2	1	18,20
268	075207011641	VY ĐỨC HÀO	7620105	Chăn nuôi	100	D01	1	1	17,85
269	038207026722	BÙI NGỌC TÂM	7620105	Chăn nuôi	100	C02	1	1	15,05
270	054207005321	LƯU NHẬT TUẤN GIANG	7620110	Khoa học cây trồng	200	X04	9	1	24,33
271	075207013091	NGÔ NGỌC NGUYỄN	7620110	Khoa học cây trồng	200	C02	1	1	22,00
272	075307020677	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	7620110	Khoa học cây trồng	200	X02	1	1	21,90
273	091307007565	LÊ THỊ HỒNG GÁM	7620110	Khoa học cây trồng	200	X02	1	1	20,00
274	075207018319	LÊ VĂN PHÚC	7620110	Khoa học cây trồng	100	B03	1	1	18,70
275	075206012239	ÂU HOÀN THIÊN	7620110	Khoa học cây trồng	100	D01	1	1	17,10
276	083301003606	LÊ THẢO NGUYỄN	7620112	Bảo vệ thực vật	200	X03	1	1	26,00
277	068307005346	NGUYỄN THỊ THẢO VY	7620112	Bảo vệ thực vật	200	X03	2	1	23,91
278	070207007413	LÃ DUY HÙNG	7620112	Bảo vệ thực vật	200	D01	1	1	23,15
279	075204010327	NGUYỄN CAO THẮNG	7620112	Bảo vệ thực vật	200	X02	1	1	23,10
280	075207020205	PHẠM NGỌC ANH KHANG	7620112	Bảo vệ thực vật	100	X04	2	1	22,75
281	075207005806	LÊ ANH SANG	7620112	Bảo vệ thực vật	200	B00	3	1	22,65
282	075207004761	TRẦN DUY ÂN	7620112	Bảo vệ thực vật	200	B00	6	1	22,50
283	075207006433	LÀU CẨM HUY	7620112	Bảo vệ thực vật	200	X02	3	1	22,10
284	060207011494	TRƯƠNG TRẦN HOÀI BẢO	7620112	Bảo vệ thực vật	200	X02	1	1	21,20
285	075207019327	NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	7620112	Bảo vệ thực vật	200	X04	2	1	21,20
286	066207018445	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	7620112	Bảo vệ thực vật	200	D01	3	1	20,35
287	066207005590	NGUYỄN HỮU NGỌC HOÀNG	7620112	Bảo vệ thực vật	200	X04	1	1	19,85
288	070307006021	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	7620112	Bảo vệ thực vật	200	X02	2	1	19,35
289	089307020536	NGÔ TIÊU TRINH	7620112	Bảo vệ thực vật	100	X04	4	1	18,10
290	075307003104	NGUYỄN THỊ HỒNG HÂN	7620112	Bảo vệ thực vật	100	B03	1	1	18,00
291	092206009279	NGUYỄN ĐỨC HUỶNH	7620112	Bảo vệ thực vật	100	C02	2	1	17,60
292	015207010856	PHẠM KHÁNH HÙNG	7620112	Bảo vệ thực vật	100	B03	1	1	16,25
293	070207008887	CHU ĐỨC HUY	7620112	Bảo vệ thực vật	100	D01	1	1	16,25
294	075207009017	NGUYỄN PHẠM PHÚ NHƠN	7620112	Bảo vệ thực vật	100	X02	2	1	15,85
295	075307000585	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	7620112	Bảo vệ thực vật	100	D01	1	1	15,00
296	066207008415	Y - DỖ HÂN Ế CẨM	7620205	Lâm sinh	200	X02	1	1	25,09
297	066207018620	XÃM KHI KEOH	7620205	Lâm sinh	200	X03	2	1	23,65
298	060207013567	BÙI NGỌC MINH HUY	7620205	Lâm sinh	200	B03	2	1	22,85
299	070307002197	THÁI THỊ HOÀI THƯƠNG	7620205	Lâm sinh	200	C02	1	1	20,95
300	075207002996	LẠI MINH THUẬN	7620205	Lâm sinh	200	X02	1	1	18,90
301	070206002345	ĐIỀU HUY	7620205	Lâm sinh	200	B03	2	1	18,45
302	075207023088	VŨ HIỆU LỘC	7620205	Lâm sinh	100	C02	3	1	17,25
303	066207008034	ĐOÀN NGỌC PHƯỚC	7620205	Lâm sinh	100	C02	1	1	17,00
304	096207011134	TRỊNH GIA HẠO	7620205	Lâm sinh	100	B03	1	1	16,60
305	077207010160	NGUYỄN TẤN DŨNG	7620205	Lâm sinh	100	D01	1	1	15,10
306	060207008708	TRẦN DUY QUỐC	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X02	2	1	25,61
307	068207003830	K' LƯƠNG	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X03	5	1	25,17
308	068207001784	BON SAR LÊ VĨ	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X02	1	1	24,71
309	072207009460	ĐỖ ĐĂNG KHOA	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X02	3	1	24,30

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
310	075205018895	LÊ QUỐC ĐẠT	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X02	6	1	24,01
311	004207004125	HOÀNG VĂN THỌ	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	B00	1	1	23,95
312	072207005056	BÙI NGUYỄN TUẤN HIỆP	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X04	1	1	23,75
313	054307008023	LƯU THỊ THẢO PHƯƠNG	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	C02	7	1	23,72
314	024201011778	NGUYỄN VĂN HOÀNG	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	B00	1	1	22,55
315	075207024329	BÙI HUY HOÀNG	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X02	1	1	22,30
316	070307004851	ĐIỀU THỊ LINH	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	B03	1	1	22,15
317	075207019718	NGUYỄN TRỌNG GIA BẢO	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X04	5	1	22,15
318	067306003221	H' THÚY	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	B03	1	1	22,15
319	067305003960	H' LÈN	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X02	3	1	22,05
320	070307006020	ĐIỀU THỊ NGOAN	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X03	1	1	22,05
321	060207007687	K VĂN CHÍ	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X02	2	1	21,75
322	068207011040	MUL VIỆT	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X04	1	1	21,15
323	070207002386	ĐIỀU VŨ BẰNG	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X03	1	1	20,95
324	075207005571	ĐỖ QUANG VINH	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	B00	1	1	20,20
325	068207005319	K' NÀN SU PHI	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	100	X04	1	1	19,50
326	068207009123	LÊ ĐỖ TIẾN PHÁT	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	100	B03	1	1	18,75
327	060207013620	NGUYỄN NGỌC ĐẠI VƯỢNG	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	200	X02	1	1	18,35
328	068207012771	NGUYỄN ANH TRƯỜNG	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	100	D01	2	1	17,75
329	044207007246	BÙI VĂN TÀI	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	100	D01	2	1	16,75
330	075207009779	TRẦN THANH TÂM	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	100	B03	3	1	16,50
331	083305000248	DƯƠNG TRỊNH NHƯ	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	100	B00	1	1	15,70
332	068207003415	NGUYỄN MINH PHÚC	7620211	Quản lí tài nguyên rừng	100	X04	1	1	15,25
333	075307017850	NGUYỄN NGỌC THANH THY	7640101	Thú y	200	X03	5	1	26,52
334	075307018246	ĐẶNG THỊ THANH XUÂN	7640101	Thú y	200	D01	1	1	25,99
335	075307000394	NGUYỄN MỸ GIANG	7640101	Thú y	200	X03	6	1	25,94
336	075307014695	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	7640101	Thú y	200	X02	1	1	25,80
337	075207028026	ĐỖ TUẤN HUY	7640101	Thú y	200	B00	1	1	25,61
338	051207000881	NGUYỄN TẤN HOÀNG DŨ	7640101	Thú y	200	X02	1	1	25,60
339	052207011055	LÊ ĐỨC THÀNH GIA	7640101	Thú y	200	X02	1	1	25,33
340	087206014465	LÊ HOÀNG QUÂN	7640101	Thú y	200	B00	2	1	25,24
341	082207009693	ĐẶNG XUÂN DŨNG	7640101	Thú y	200	C02	1	1	25,15
342	044207006606	NGUYỄN THÀNH PHÚC	7640101	Thú y	200	B00	1	1	25,05
343	075207015317	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	7640101	Thú y	200	X04	2	1	24,87
344	052207003513	DƯƠNG CHÍ TÂM	7640101	Thú y	200	X02	2	1	24,77
345	068307007455	NÔNG LÝ PHƯƠNG THẢO	7640101	Thú y	200	X03	1	1	24,71
346	096305008681	PHẠM NGUYỄN LAN CHI	7640101	Thú y	200	B00	1	1	24,70
347	096307001645	TRẦN TƯỜNG VY	7640101	Thú y	200	C02	8	1	24,68
348	040207016068	NGUYỄN SỸ HỒNG QUÂN	7640101	Thú y	200	X02	6	1	24,68
349	075207020938	HỒ GIA HUY	7640101	Thú y	200	B00	7	1	24,59
350	075207009446	NGUYỄN HƯNG ANH HÀO	7640101	Thú y	200	B00	1	1	24,49
351	075204007421	PHẠM KHẢ HÙNG	7640101	Thú y	200	D01	1	1	24,40
352	025207000166	ĐÀO VĂN TUẤN	7640101	Thú y	200	X02	1	1	24,39
353	060307005320	PHẠM THỊ TUYẾT MY	7640101	Thú y	200	X03	2	1	24,31
354	075207018428	NGUYỄN MINH TRIẾT	7640101	Thú y	200	X04	1	1	24,21
355	075205020076	LÊ HUY	7640101	Thú y	200	B00	1	1	24,20
356	060307001834	HUỶNH THỊ NGỌC ĐỖ	7640101	Thú y	200	X03	3	1	24,05
357	060307007603	NGUYỄN THỊ UYÊN	7640101	Thú y	200	X02	1	1	24,03
358	060307010677	NGUYỄN MINH THƯƠNG	7640101	Thú y	200	B00	2	1	24,03
359	060307001171	TRƯƠNG NGUYỄN TRIỆU VY	7640101	Thú y	200	X04	4	1	24,03
360	075207014292	TRẦN MINH KHÁNH	7640101	Thú y	200	X02	1	1	24,03
361	044307006456	DIỆP THỊ BÍCH NGỌC	7640101	Thú y	200	X02	3	1	23,84

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
362	060207007023	BÙI HOÀNG MINH DOÃN	7640101	Thú y	200	X04	1	1	23,70
363	068307007086	ĐÀO ĐÌNH KHÁNH LINH	7640101	Thú y	200	B03	1	1	23,65
364	075307001337	NGUYỄN NHẬT TÂM NHƯ	7640101	Thú y	200	X02	1	1	23,65
365	075207009182	PHAN THANH PHÚC	7640101	Thú y	200	C02	1	1	23,65
366	075207011176	ĐẶNG MINH HIỆU	7640101	Thú y	200	X02	1	1	23,56
367	080307005654	LÊ ĐẶNG THUÝ VY	7640101	Thú y	200	X02	1	1	23,37
368	075307014952	LÊ THỊ HOÀNG LỘC	7640101	Thú y	200	B03	1	1	23,33
369	075205015620	TRƯỜNG MINH KHOA	7640101	Thú y	200	B03	1	1	23,30
370	067206003710	ĐÌNH CÔNG HOÀN	7640101	Thú y	200	X02	2	1	23,25
371	064206001103	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	7640101	Thú y	200	X04	1	1	23,19
372	087207007289	BÙI THÀNH NHÂN	7640101	Thú y	200	X02	3	1	23,19
373	068307003171	PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG	7640101	Thú y	200	B00	3	1	23,15
374	077307006179	NGUYỄN THỊ THÚY VY	7640101	Thú y	200	X04	1	1	23,14
375	060307003485	NGUYỄN NGỌC BẢO QUYÊN	7640101	Thú y	200	C02	1	1	23,05
376	075205013949	TRẦN HỒ GIA BẢO	7640101	Thú y	200	B00	1	1	22,90
377	070307010874	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	7640101	Thú y	200	D01	3	1	22,85
378	092206005011	NGUYỄN THÀNH LONG	7640101	Thú y	200	B03	1	1	22,85
379	075207014853	TRẦN VIỆT	7640101	Thú y	200	C02	2	1	22,80
380	066207004034	NGUYỄN CHIẾN TRƯỜNG	7640101	Thú y	200	X03	2	1	22,75
381	075207014117	NGUYỄN NGỌC QUÝ	7640101	Thú y	200	B00	1	1	22,70
382	040307014123	NGUYỄN THỊ HUYỀN	7640101	Thú y	200	X04	1	1	22,65
383	075307002000	NGUYỄN ĐỒNG NGỌC TUYẾT	7640101	Thú y	200	B00	1	1	22,55
384	068304010701	LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG	7640101	Thú y	200	X04	1	1	22,50
385	072207004154	LÊ HỒNG THÁI	7640101	Thú y	200	X02	2	1	22,50
386	077307008965	PHẠM LÊ THÚY AN	7640101	Thú y	200	X02	4	1	22,45
387	079307008555	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	7640101	Thú y	200	C02	3	1	22,30
388	075207008961	NGUYỄN LÂM GIA HUY	7640101	Thú y	200	X03	2	1	22,30
389	070307004788	PHẠM THỊ KIM NGÂN	7640101	Thú y	200	B03	1	1	22,25
390	052207006449	LÊ VĂN NHÂN	7640101	Thú y	200	X02	1	1	22,10
391	066207013807	NGUYỄN HỮU BÌNH	7640101	Thú y	200	X02	1	1	22,10
392	075207016027	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	7640101	Thú y	100	C02	1	1	22,00
393	036206030311	ĐÌNH HÙNG LÂM	7640101	Thú y	200	C02	1	1	22,00
394	075207002812	LÊ TẤN HẢI	7640101	Thú y	200	X02	1	1	21,70
395	060207002286	PHẠM KHÁNH HÙNG	7640101	Thú y	200	X03	1	1	21,70
396	075307006124	HUYỀN THỊ THÙY HƯƠNG	7640101	Thú y	200	X02	1	1	21,70
397	072207006036	NGUYỄN PHÁT LỘC	7640101	Thú y	200	X04	1	1	21,60
398	075207005600	NGUYỄN TUẤN MINH THÀNH	7640101	Thú y	200	X03	1	1	21,50
399	083306005294	NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU	7640101	Thú y	200	B00	1	1	21,40
400	092206001663	TRẦN MINH KHANG	7640101	Thú y	200	C02	1	1	21,30
401	068307012408	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VY	7640101	Thú y	200	X02	3	1	21,15
402	075207010432	ĐỖ QUANG HIỀN	7640101	Thú y	200	X03	1	1	21,05
403	040306000488	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	7640101	Thú y	200	C02	2	1	20,95
404	060207004439	LẠI NGUYỄN QUỐC HÙNG	7640101	Thú y	200	X03	1	1	20,90
405	075307021881	VŨ HOÀNG BẢO HÂN	7640101	Thú y	200	C02	1	1	20,90
406	075307020549	TÔ THẢO HIỀN	7640101	Thú y	100	B03	1	1	20,75
407	077307007716	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	7640101	Thú y	200	X02	1	1	20,75
408	075207017491	BÙI TẤN PHÚC	7640101	Thú y	200	X04	2	1	20,70
409	075307008676	PHẠM DƯƠNG THUÝ TÀI	7640101	Thú y	200	X02	1	1	20,70
410	030307012137	NGUYỄN YẾN NHI	7640101	Thú y	100	C02	4	1	20,50
411	075207019511	VŨ ÁNH DƯƠNG	7640101	Thú y	200	X02	2	1	20,50
412	077307002267	TÔ YẾN VY	7640101	Thú y	100	D01	1	1	20,50
413	075307004667	NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	7640101	Thú y	200	X02	1	1	20,45

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
414	075307009168	PHẠM QUỲNH ANH	7640101	Thú y	200	X04	1	1	20,40
415	079307040075	NGUYỄN TRƯỞNG QUỲNH THƯ	7640101	Thú y	200	X02	1	1	20,40
416	075207017640	NGUYỄN TRỌNG HẢI	7640101	Thú y	100	X02	1	1	20,35
417	075307018132	MAI NGUYỄN NGỌC HIẾU	7640101	Thú y	100	C02	1	1	20,35
418	075207002652	NGUYỄN TẤN PHÚC	7640101	Thú y	200	X03	1	1	20,30
419	075207008011	NGUYỄN VĂN PHONG	7640101	Thú y	100	D01	1	1	20,25
420	093207004473	NGUYỄN MINH TRUNG TÍN	7640101	Thú y	100	D01	2	1	20,25
421	060207001963	HUỶNH TẤN PHONG	7640101	Thú y	100	X04	1	1	20,20
422	077207009746	NGUYỄN CẢNH ĐÔ	7640101	Thú y	200	X04	1	1	20,10
423	075207017231	PHÙNG MINH TRÍ	7640101	Thú y	200	X03	1	1	20,00
424	075307008913	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	7640101	Thú y	100	C02	1	1	19,75
425	079207008136	PHẠM TOÀN PHÁT	7640101	Thú y	100	D01	2	1	19,50
426	075307009786	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	7640101	Thú y	100	D01	11	1	19,50
427	075207022743	LÊ ĐÀM QUANG THỊNH	7640101	Thú y	100	B03	1	1	19,50
428	095307007168	TRẦN LÂM MAI PHƯƠNG	7640101	Thú y	100	B03	2	1	19,35
429	075207019449	NGUYỄN HOÀNG NAM	7640101	Thú y	100	B03	1	1	19,25
430	074207011307	BÙI PHÚC ĐẠT	7640101	Thú y	100	B03	1	1	19,10
431	072207005001	NGUYỄN PHÁT HÈN	7640101	Thú y	100	C02	2	1	19,10
432	087307002430	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	7640101	Thú y	100	C02	3	1	19,10
433	038307014504	MAI NHƯ QUỲNH	7640101	Thú y	100	C02	2	1	19,00
434	075207004931	TẶNG BÁ THÀNH	7640101	Thú y	100	C02	3	1	19,00
435	070307010116	NGUYỄN THỊ NGỌC NI	7640101	Thú y	100	B03	5	1	18,95
436	068307007947	TRẦN THỊ KHÁNH HÒA	7640101	Thú y	100	B03	1	1	18,85
437	075307003619	VŨ NGUYỄN YẾN NHI	7640101	Thú y	100	C02	1	1	18,85
438	068207003541	NGUYỄN VƯƠNG BẢO LONG	7640101	Thú y	100	X04	1	1	18,75
439	079307041310	DƯƠNG NGỌC THIÊN NGÀ	7640101	Thú y	100	C02	2	1	18,75
440	075307011917	DOÃN THỊ ANH THƯ	7640101	Thú y	100	B03	2	1	18,60
441	075207018287	VŨ GIA HUY	7640101	Thú y	100	C02	1	1	18,50
442	075207015757	NGUYỄN KIM GIA BẢO	7640101	Thú y	100	C02	1	1	18,35
443	052207007924	QUÁCH GIA KHẢI	7640101	Thú y	100	C02	1	1	18,25
444	072207001374	TRẦN NHẬT TRUNG	7640101	Thú y	100	B03	3	1	18,25
445	075207005815	HOÀNG ANH	7640101	Thú y	100	C02	1	1	18,25
446	075307005110	NGUYỄN HẢI ANH	7640101	Thú y	100	C02	1	1	18,25
447	075307003076	LÊ NGỌC THANH THỦY	7640101	Thú y	100	C02	4	1	18,10
448	042207004469	NGUYỄN HUỶNH ANH DŨNG	7640101	Thú y	100	B03	1	1	18,00
449	075307020828	NGUYỄN THU UYÊN	7640101	Thú y	100	B00	1	1	18,00
450	068307004564	ĐẶNG THỊ HỒNG VÂN	7640101	Thú y	100	C02	1	1	17,85
451	077207000621	NGUYỄN NGỌC THIÊN	7640101	Thú y	100	C02	1	1	17,85
452	075207003720	ĐINH MINH TÂM	7640101	Thú y	100	B03	1	1	17,75
453	077207000114	ĐẶNG XUÂN HỒNG ANH	7640101	Thú y	100	C02	6	1	17,75
454	031307002303	TRẦN NGỌC PHƯỚC	7640101	Thú y	100	B03	2	1	17,50
455	079206002957	NGUYỄN ĐẮC CAO TRÍ	7640101	Thú y	100	D01	2	1	17,50
456	068207007050	NGUYỄN BẢO THIÊN	7640101	Thú y	100	D01	2	1	17,50
457	036207006195	ĐỖ MẠNH KHÁ	7640101	Thú y	100	C02	1	1	17,50
458	075307000574	CẦN NGỌC LIÊN	7640101	Thú y	100	C02	1	1	17,50
459	087307010606	ĐỖ THỊ CẨM LY	7640101	Thú y	100	C02	1	1	17,50
460	074204001219	TRẦN ĐỨC ANH	7640101	Thú y	100	B00	1	1	17,45
461	052307011771	TRẦN BÁCH DIỆP	7640101	Thú y	100	B03	2	1	17,45
462	089204010846	NGUYỄN CHÍ KHANH	7640101	Thú y	100	D01	1	1	17,35
463	075207013948	LÊ THANH HẢI	7640101	Thú y	100	C02	1	1	17,25
464	080307007642	HOÀNG TRƯỜNG AN	7640101	Thú y	100	C02	2	1	17,25
465	082307000483	TÔN TUYẾT NHI	7640101	Thú y	100	C02	3	1	17,10

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
466	044206003673	TRẦN LÂM VŨ	7640101	Thú y	100	C02	1	1	17,00
467	075307018882	VŨ MINH TUYẾN	7640101	Thú y	100	C02	2	1	16,75
468	075207002794	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	7640101	Thú y	100	D01	2	1	16,70
469	072307007521	NGUYỄN HỒ MINH THƯ	7640101	Thú y	100	C02	2	1	16,60
470	075207010954	PHẠM QUÝ THÀNH	7640101	Thú y	100	B03	6	1	16,60
471	079306003670	PHẠM NGỌC ANH THƯ	7640101	Thú y	100	B03	2	1	16,35
472	075307023703	NGUYỄN XUÂN DIỄM QUỲNH	7640101	Thú y	100	D01	2	1	16,35
473	056307003142	NGUYỄN THỊ MINH VÂN	7640101	Thú y	100	C02	1	1	16,25
474	075207006875	TRẦN TẤN TÀI	7640101	Thú y	100	C02	1	1	16,10
475	075307008955	PHẠM THỊ HỒNG QUYÊN	7640101	Thú y	100	D01	1	1	16,00
476	089307006699	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	200	C03	1	1	24,01
477	087307010051	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	7	1	23,47
478	075307001758	ĐÀO CẨM HỒNG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	3	1	23,23
479	075307001410	NGUYỄN NGỌC TRÂN	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	6	1	23,09
480	089307003272	NGÔ THỊ YẾN NHI	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	9	1	23,00
481	075307019947	ĐỖ TRẦN THẢO MY	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	10	1	22,75
482	084207001077	NGUYỄN HOÀNG VINH	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	2	1	22,75
483	001206085259	KHUẤT MINH QUANG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	200	C00	1	1	22,35
484	091207009413	NGUYỄN HUỲNH BÁ LỘC	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	5	1	22,00
485	075207009695	NGUYỄN ĐỨC TUẤN TÚ	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	X01	5	1	22,00
486	075207020430	NGUYỄN HỒ ANH MINH	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	200	C00	1	1	21,50
487	042307008778	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	200	X02	1	1	21,45
488	075307016688	TRƯƠNG THỊ CẨM TÚ	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	21,10
489	044207009389	HOÀNG ĐÌNH HIỆU	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	20,85
490	075307007386	VÒNG LÊ NGỌC PHƯƠNG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	2	1	20,00
491	089307006981	ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	19,60
492	075307012158	PHẠM THỊ LAN THẢO	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	X01	1	1	19,35
493	075207020307	NGUYỄN MINH NHẬT	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	19,30
494	070207012404	ĐỖ ĐỨC THIÊN	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	2	1	19,10
495	079207046547	VŨ HOÀNG ĐỨC KHANG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	18,70
496	079307018194	NGUYỄN PHẠM HỒNG YẾN	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	D01	9	1	18,50
497	038207011142	LŨ VĂN TÙNG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	18,50
498	038206016170	NGUYỄN THÀNH NAM	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	18,45
499	075307000176	NGUYỄN HOÀNG CẨM VY	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	3	1	18,45
500	052207001567	NGUYỄN VĂN ĐỨC	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	X01	11	1	18,10
501	075307016901	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C03	3	1	18,00
502	040307023366	LÊ THỊ DIỆU LINH	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C04	2	1	17,70
503	017307004399	LÊ THỊ KIM DUNG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	17,60
504	075307023595	NGUYỄN NHƯ QUỲNH THƯƠNG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	17,30
505	075307016701	ĐỖ THANH THANH TRÚC	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	X01	1	1	17,10
506	093307000104	BÙI THÚY VY	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	X01	1	1	16,60
507	044307006196	TRƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	C00	1	1	16,10
508	058207000167	VÕ THÀNH CÔNG	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	X02	2	1	15,90
509	075207004637	HOÀNG MINH QUÂN	7810103	Quản trị dịch vụ DL&LH	100	X01	1	1	15,25
510	074303004338	LÊ THỊ MINH MẪN	7850101	Quản lý tài nguyên & MT	200	B03	3	1	25,60
511	075207004004	LƯU HOÀNG KHANG	7850101	Quản lý tài nguyên & MT	200	B00	1	1	25,07
512	040207022296	HỒ HUỆNG DŨNG	7850101	Quản lý tài nguyên & MT	200	C02	2	1	24,88
513	017307007595	BÙI THỊ ANH KIỀU	7850101	Quản lý tài nguyên & MT	200	X04	4	1	24,79
514	075307004727	PHÚN HÓN QUAY	7850101	Quản lý tài nguyên & MT	200	X04	1	1	24,30
515	075207009604	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	7850101	Quản lý tài nguyên & MT	200	B00	1	1	23,84
516	083307009318	NGUYỄN LÂM KHÁNH TƯỜNG	7850101	Quản lý tài nguyên & MT	100	X04	1	1	23,23
517	068207008779	NJÀN ROJÓ BRÛNH	7850101	Quản lý tài nguyên & MT	200	X02	1	1	23,00

STT	CCCD	Họ Tên	Mã XT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT	Điểm TT
518	060207008387	ĐẶNG THÀNH NHÂN	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	X02	1	1	22,85
519	052307003644	NGUYỄN NGỌC ANH THU	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	D01	1	1	22,80
520	075206006942	ĐỒNG NGUYỄN ANH KHANG	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	B00	1	1	22,45
521	070206000440	ĐIỀU TRÍ	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	X03	1	1	21,85
522	075207004184	TRƯƠNG QUỐC HÒA	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	X02	1	1	21,30
523	036307003982	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	B03	1	1	21,00
524	060207003261	DƯƠNG NGỌC ANH	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	B00	3	1	20,70
525	079207025041	PHẠM DUY MẠNH	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	X02	1	1	20,50
526	066307005444	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	B03	1	1	20,35
527	075207009818	LÊ PHÚ AN	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	C02	1	1	19,90
528	075207002288	TRƯƠNG THÀNH PHÚC	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	D01	1	1	18,90
529	089207021605	TRƯƠNG CHÍ KHANG	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	X04	1	1	18,60
530	075207013002	LÊ BẢO LONG	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	200	X04	1	1	18,40
531	075307008304	TRẦN THỊ THÙY TRANG	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	D01	2	1	18,00
532	072207001888	HOÀNG QUỐC BÌNH	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	B03	1	1	17,35
533	060307005527	TRẦN NGUYỄN BẢO NGỌC	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	D01	4	1	17,25
534	001307059214	NGUYỄN THỊ ÁNH	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	C02	1	1	16,85
535	075207000843	VÕ VĂN CHÍ VỸ	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	B00	2	1	16,35
536	075307017281	LÊ THỊ THANH THÚY	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	C02	1	1	15,25
537	075207015684	MÃ THÀNH NHON	7850101	Quản lí tài nguyên & MT	100	D01	1	1	15,10
538	075206008231	NGUYỄN MINH ĐỨC	7850103	Quản lí đất đai	200	A00	1	1	28,79
539	084207002138	ĐẶNG HOÀNG QUÝ	7850103	Quản lí đất đai	200	X03	1	1	25,61
540	045207005359	NGUYỄN VĂN HÙNG	7850103	Quản lí đất đai	200	C01	1	1	24,77
541	075307015838	TRẦN MAI PHƯƠNG	7850103	Quản lí đất đai	200	X02	3	1	24,59
542	062307005269	THÁI TRIỆU THIÊN THIÊN	7850103	Quản lí đất đai	200	X04	1	1	24,51
543	075307001316	NGUYỄN THU NGUYỆT	7850103	Quản lí đất đai	200	X02	1	1	23,70
544	075207024080	PHẠM THANH NHÂN	7850103	Quản lí đất đai	200	X02	2	1	23,43
545	075207023523	NGUYỄN KHÁNH DUY	7850103	Quản lí đất đai	200	X02	2	1	22,40
546	046307008396	TRẦN NGUYỄN HỒNG HẠNH	7850103	Quản lí đất đai	200	X04	1	1	22,35
547	070206004996	ĐIỀU DƯƠNG	7850103	Quản lí đất đai	200	A00	2	1	21,95
548	075206005566	NGÔ QUỐC HUY	7850103	Quản lí đất đai	200	A00	1	1	20,80
549	075207012679	BÙI NGUYỄN THÀNH ĐẠT	7850103	Quản lí đất đai	200	C01	1	1	20,67
550	070307001730	NGUYỄN ĐIỀU NHẬT VY	7850103	Quản lí đất đai	200	X04	1	1	19,95
551	075207022953	TRẦN HUY HOÀNG	7850103	Quản lí đất đai	100	C01	1	1	19,25
552	075207003939	LÊ VĂN LỘC	7850103	Quản lí đất đai	200	C01	1	1	18,61
553	075207023509	TỔNG QUỐC GIA	7850103	Quản lí đất đai	100	D01	1	1	17,75

Danh sách gồm 553 thí sinh